

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **14/2019/HNGĐ-ST**

Ngày: 09-5-2019.

V/v : Tranh chấp hôn nhân và gia
đình

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thanh Loan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Phước.

2. Ông Hà Văn Châu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Văn Ngọc Hân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thúy Trang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09/5/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 295/2018/TLST-HNGĐ ngày 21/12/2018 về việc “tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 03/4/2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Quách Tú H**, sinh năm 1986 (có mặt).

Địa chỉ: Số A, đường P, khóm M, phường N, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Bạch Sỹ C là Luật sư của Văn phòng Luật sư Bạch Sỹ C thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

Địa chỉ: Số B, đường K, khóm L, phường O, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

Bị đơn: Ông **La Bửu L**, sinh năm 1980 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số V, đường Đ, khóm B, phường C, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 17/12/2018, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn bà Quách Tú H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Quách Tú H và ông La Bửu L kết hôn với nhau vào năm 2007, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường D, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 10/9/2008. Sau thời gian chung sống đến khi sinh con vào tháng 7/2008 thì vợ chồng có nhiều bất đồng về quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông L không lo làm ăn mà chỉ lo ăn chơi, khi ông L yêu cầu bà H đưa tiền cho ông L chi xài cá nhân mà bà H không đưa tiền thì ông L sẽ đánh bà H và đánh luôn người làm, nhưng vì muốn cho cuộc sống được êm ấm và lo cho con ăn học nên bà H cố nhường nhịn, càng nhường thì ông L càng lấn tới, bà H phải tự làm để kiếm tiền nuôi con mà vẫn không được yên ổn trong làm ăn vì ông L thường xuyên tới chỗ làm của bà H đập phá thậm chí ông L còn vô tội trường cháu L1 học giành rước con và đánh bà H tại trường, công an phường N cũng đã mời ông L về cơ quan để giải quyết nhiều lần về hành vi đập phá của ông L. Bà H đã nhiều lần khuyên can nhưng ông L không hề thay đổi. Nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, cuộc sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà H yêu cầu được ly hôn với ông La Bửu L.

- Về con chung: Bà Quách Tú H và ông La Bửu L có một con chung là cháu La Quách Mỹ L1, sinh ngày 18/7/2008 (nữ). Từ nhỏ đến nay cháu L1 đang sống chung với bà H. Sau khi ly hôn, bà Quách Tú H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu La Quách Mỹ L1, sinh ngày 18/7/2008 (nữ) đến khi cháu L1 đủ 18 tuổi.

+ Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Quách Tú H không yêu cầu ông La Bửu L cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Quách Tú H tự khai không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Đối với bị đơn là ông La Bửu L: Từ khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thông báo cho ông L biết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng ông L không tham gia theo giấy triệu tập của Tòa án. Tuy nhiên, vào ngày 16/4/2019 Tòa án có nhận được văn bản ghi ý kiến của ông L được ghi trên Giấy triệu tập số 02/GTT-TA ngày 03/4/2019 của Tòa án tổng đạt trực tiếp cho ông L có thể hiện nội dung yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết việc bà H ngoại tình, ông L yêu cầu được nuôi con và vì lý do sức khỏe ông L không tham dự phiên tòa được.

Ý kiến của kiểm sát viên: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã tiến hành các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự như: Xác định đúng thẩm quyền thụ lý vụ án,

quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự, việc thu thập chứng cứ đúng theo quy định. Về thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, việc cấp tổng đạt đảm bảo đúng theo quy định. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm. Về nội dung đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn là ông La Bửu L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa đến lần thứ 2 mà vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Quách Tú H và ông La Bửu L xác lập quan hệ vợ chồng trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật nên hôn nhân của ông, bà là hợp pháp. Trong quá trình chung sống do ông, bà không hợp nhau về tính tình, do bất đồng quan điểm sống thường xuyên cãi nhau, bà H cho rằng do ông L không lo làm ăn mà chỉ lo ăn chơi, khi ông L yêu cầu bà H đưa tiền cho ông L chi xài cá nhân mà bà H không đưa thì ông L sẽ đánh bà H và đánh luôn người làm, ông L thường xuyên tới chỗ làm của bà H đập phá thậm chí ông L còn vô tình trường cháu L1 học giành rước con và đánh bà H tại trường, công an phường N cũng đã mời ông L về cơ quan để giải quyết nhiều lần về hành vi đập phá của ông L. Theo biên bản xác minh ngày 21/02/2019 tại Ban nhân dân khóm M, phường N, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng thể hiện nội dung *“vào ngày 19/02/2019 ông L có đến chỗ làm của bà H dùng cây đập phá hỏng hiệu chỗ bà H làm việc, thời điểm đó công an phường N, thành phố Sóc Trăng có đến ngăn cản hành vi của ông L và có mời ông L về trụ sở công an phường N làm việc”*. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa ông, bà đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà H cho bà H được ly hôn với ông L.

- Về con chung: Bà Quách Tú H và ông La Bửu L có một con chung tên La Quách Mỹ L1, sinh ngày 18/7/2008 (nữ), hiện nay cháu L1 đang sống chung với bà H. Sau khi ly hôn, bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu La Quách Mỹ L1 đến khi cháu L1 đủ 18 tuổi. Ông L có cũng yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu L1. Tại biên bản lấy ý kiến ngày 13/02/2019 thì cháu La Quách Mỹ L1 trình bày trường hợp cha mẹ của cháu ly hôn thì cháu L1 có nguyện vọng sống chung với mẹ ruột là bà Quách Tú H. Hội đồng xét xử xét thấy, cháu L1 hiện nay đang sống chung với mẹ là bà H, cuộc sống của cháu đang ổn định và cũng phù hợp

với điều kiện học tập của cháu và cháu L1 là nữ sống chung với mẹ sẽ tiện cho việc bà H chăm sóc cháu L1. Vì vậy, căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà H, giao cháu La Quách Mỹ L1, sinh ngày 18/7/2008 (nữ) cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu L1 đủ 18 tuổi.

+ Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Quách Tú H không yêu cầu ông La Bửu L cấp dưỡng cho cháu La Quách Mỹ L1.

+ Ông La Bửu L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung tên cháu La Quách Mỹ L1, sinh ngày 18/7/2008 (nữ) mà không ai được cản trở theo quy định tại Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Quách Tú H tự khai không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí: Bà Quách Tú H phải chịu án phí ly hôn số tiền là 300.000 đồng.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Từ những phân tích, nhận định trên nên đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ Điều 39 của Bộ luật dân sự.

- Căn cứ khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Quách Tú H với ông La Bửu L.

2. Về con chung: Giao cho bà Quách Tú H trực tiếp nuôi dưỡng cháu La Quách Mỹ L1, sinh ngày 18/7/2008 (nữ) cho đến khi cháu L1 đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Quách Tú H không yêu cầu ông La Bửu L cấp dưỡng cho cháu La Quách Mỹ L1.

Ông La Bửu L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung tên cháu La Quách Mỹ L1, sinh ngày 18/7/2008 (nữ) mà không ai được cản trở theo quy định tại Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Quách Tú H tự khai không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Bà Quách Tú H phải chịu án phí ly hôn số tiền 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004813 ngày 18/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng. Bà H đã nộp xong án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND - TPST;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Thi hành án DS - TPST;
- UBND phường C, TPST;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Phan Thanh Loan